

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 523 | Ngày: 05/09/2026 22:16

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 6.826.000 đ

Tiền mặt: 4.726.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.950.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 11.997.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 8.817.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.880.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	430.00 gram	0.14 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	233.00 gram	0.77 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	165.00 gram	0.83 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	324.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	765.00 gram	1.23 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	961.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	133.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	71.00 gram	0.88 Gói	8.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	9.00 lon	3.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	376.00 ml	0.26 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	104.00 ml	0.85 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	1004.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	295.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	386.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	292.00 ml	0.01 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	233.00 ml	0.07 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	913.00 ml	2.09 Hộp	2.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	559.00 ml	0.24 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	648.00 ml	0.35 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	1005.00 gram	0.00 chai	1.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	127.00 gram	0.79 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	16.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	227.00 gram	0.62 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1043.00 gram	0.48 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	572.00 ml	0.09 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	2282.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	192.00 ml	0.70 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	764.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	233.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	7562.00 gram	0.00 Kg	4.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	2674.00 gram	0.33 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	377.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	2730.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	16.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	9.00 Gói	1.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	8.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	29.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	23.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	29.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	232.00 gram	0.54 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	458.00 Gram	0.00 Gói	10.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	125.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	3.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổsung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	30.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	607.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mút hạt dẻ cười	634.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	82.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	1007.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	439.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	341.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	413.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	804.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	400.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	235.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

.....

.....